

**Grammar: infinitive (to + động từ nguyên mẫu) of purpose (mục đích)**

Ex: I turned on the TV **to watch** sports.

Tôi mở TV **để xem** thể thao.

**Viết mục đích cho các hành động (nhớ thêm 'to')**

*write emails    watch a cartoon    speak to my friends  
go out    learn about animals    listen to music*

Ví dụ: She watched a documentary **to learn about animals.**

1. We use the computer .....
2. I turned on the TV .....
3. I use my telephone.....
4. He played the CD.....
5. I opened the door.....

**Viết số lần:**

Ví dụ: 1x = ..... once .....

6. 2x =.....
7. 3x =.....
8. 4x =.....
9. 0x =.....

Ví dụ: 1x / week = .... once a week.....

10. 2x / day = .....
11. 3x / hour = .....
12. 4x / month = .....

13. 10x / year = .....

### Trả lời câu hỏi “How often” (dùng số lần).

Ví dụ: How often do **you** watch a movie? (1x / month) .../ *watch a movie once a month...*

14. How often do **they** watch TV?

(2x / day) .....

15. How often do **you** play computer games?

(3x / week).....

16. How often do **we** drink water?

(1x / hour).....

### Viết câu hỏi “How often”.

Ví dụ: ...*How often do you watch TV*... ?

I watch TV every day.

17. .....she play games?

She plays games four times a day.

18. .....they ride their bikes?

They ride their bikes twice a week.

19. .....you watch the news?

I never watch the news.

20. .....he go swimming?

He goes swimming once a month.